

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17/08/2026

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Bà Đỗ Thị Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **816/2026/HNGĐ-ST ngày 29/6/2026** về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1 (nay là Tổ dân phố T), phường H, tỉnh K. Có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Ng**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T1 (nay là Tổ dân phố T), phường H, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hữu Ng tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N1, tỉnh K (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh K). Quá trình chung sống, giữa bà H và ông Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, bà

H và ông Ng không còn chung sống từ năm 2025 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Ng.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hữu Ng có 2 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2015 và Nguyễn Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 27/5/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng:* Sau khi thụ lý vụ án, ông Nguyễn Hữu Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2015 và Nguyễn Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 27/5/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện ông Nguyễn Hữu Ng về việc “Tranh chấp ly hôn”, do ông Ng có địa chỉ **Tổ dân phố T1 (nay là Tổ dân phố T), phường H, tỉnh K** nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu Ng đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 27/7/2026 ông Ng đã không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 17/8/2026 ông Ng tiếp tục vắng mặt

không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hữu Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N1 (nay là phường H, tỉnh K) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 22/5/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Ng đến Tòa án để làm việc và ghi nhận ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà H nhưng đến thời điểm này ông Ng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy ông Ng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên yêu cầu ly hôn của bà H là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Hữu Ng.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hữu Ng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2015 và Nguyễn Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 27/5/2021. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung đến tuổi thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà H và ông Ng mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay thì bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Ng và cháu Nh. Cháu Nh còn nhỏ, cháu Nh có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nh, Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2015 và Nguyễn Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 27/5/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Khánh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Hữu Ng.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2015 và Nguyễn Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 27/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Hữu Ng có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ theo biên lai số 0005164 ngày 16/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh K
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

